

Bản án số: **02/2020/HS-ST**  
Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG - TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Tuấn Linh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Thanh Nghệ

2. Ông Ma Quốc Thể

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:** Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đoàn Văn T**, sinh ngày 18/6/1970 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đoàn Văn Th, sinh năm 1951 và bà: Phạm Thị T, sinh năm 1950; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm 1969, con: có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 02/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang đưa Đoàn Văn T vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ.

+ Quyết định số 963/QĐ-UB ngày 24/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang đưa Đoàn Văn T vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi ngược đãi vợ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/10/2020 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

\* **Bị hại:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1969; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);

\* **Người làm chứng:**

1. Chị Nông Thị P, sinh năm 2000; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);
2. Bà Lương Thị K, sinh năm 1959; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
3. Bà Khổng Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt);
4. Bà Phan Thị S, sinh năm 1958; Trú tại: thôn Đồng T, xã T, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Vắng mặt);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/8/2020, Đoàn Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương đi uống rượu về nhà thì không thấy vợ là bà Phạm Thị N, sinh năm 1969, trú cùng địa chỉ ở nhà làm việc nên T cảm thấy bức tức. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày bà N đi chơi về nấu cơm ăn cùng T và con dâu là Nông Thị P, sinh năm 2000, trú cùng địa chỉ.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong bà N đi tắm tại nhà tắm của gia đình cạnh gian bếp, T thấy bức tức nên ra sân nhặt 03 đoạn cây nửa ném về phía nhà tắm thì trúng tấm vải ri đô che cửa nhà tắm, sau đó T đi vào nhà ngồi uống nước rồi đến khu vực nhà tắm nhặt 02 nửa viên gạch (01 nửa viên gạch bằng xi măng, 01 nửa viên gạch đỏ) đứng cách cửa nhà tắm khoảng 03m, lúc này bà N vén tấm vải ri đô che cửa nhà tắm đi ra, T dùng tay trái ném 01 nửa viên gạch xi măng về phía bà N nhưng không trúng, T dùng tay phải ném tiếp 01 nửa viên gạch đỏ về phía bà N thì viên gạch trúng vùng thái dương bên phải bà N làm chảy máu, sau đó T đỡ bà N vào nhà và cùng P đưa bà N đi cấp cứu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/2020/TgT ngày 22/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận thương tích của Phạm Thị N: Vùng trên cung mày bên phải có sẹo kích thước (3,5 x 0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, bờ không gọn, không thẳng, còn ổ tụ dịch (ổ áp xe) đường kính 1,5cm.

#### **1. Dấu hiệu chính qua giám định:**

- Đụng dập tụ máu nhu mô não thùy thái dương phải đã điều trị hiện tại đã hết: 8%.
- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải đã điều trị hiện tại đã hết: 5%.
- Sẹo vùng trên cung mày bên phải: 3%.
- Mộng thịt độ III hai mắt; viêm tai giữa mạn tính bên trái/ viêm họng mạn tính/ Polip xoang hàm trái là bệnh lý.

#### **2. Cơ chế, vật gây thương tích:**

Thương tích như trên là do vật tày động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Áp dụng Chương 1, mục III, điểm 1 điểm 6 và ghi chú; Chương 8 mục I, điểm 1 và nguyên tắc.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15% (*Mười lăm phần trăm*).

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSSD, ngày 03/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố: Đoàn Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Văn T theo tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đoàn Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (14x9x6)cm; 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (10x7x6)cm; 01 viên gạch xi măng bị vỡ, kích thước (7x8x5)cm; 01 chậu nhựa có 01 lỗ thủng; 03 đoạn ống nứa khô, kích thước lần lượt: 51cm, 53cm, 67cm; 01 khẩu trang y tế.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị hại bà Phạm Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Về phần hình phạt, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về phần bồi thường dân sự và không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về nội dung vụ án:**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng thu giữ; lời khai

của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ trên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020, Đoàn Văn T, sinh năm 1970, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Sơn Dương đã vô cớ dùng 01 viên gạch bằng đất nung bị vỡ (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vùng thái dương phải của vợ là bà Phạm Thị N, sinh năm 1969, trú cùng địa chỉ, làm bà Phạm Thị N bị đụng dập tụ máu nhu mô não thùy thái dương phải, tụ máu ngoài màng cứng thái dương phải, sẹo vùng trên cung mày bên phải, gây thương tích, tổn hại 15% (*Mười lăm phần trăm*) sức khỏe. Hành vi của Đoàn Văn T có tính chất côn đồ.

Hành vi của bị cáo Đoàn Văn T đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng viên gạch ném trúng vào vùng thái dương bên phải của bị hại là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện. Ngoài ra trước thời điểm bị cáo gây thương tích cho bị hại, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì nhưng vì nguyên cớ nhỏ nhặt, vô lý khi bị cáo bức tức việc bị hại đi chơi nhà con gái không nói với bị cáo mà bị cáo vô cớ thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bản thân bị cáo tự gây ra, không có lỗi của bị hại. Hành vi đó của bị cáo có tính chất côn đồ, thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

## **[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tình tiết tăng nặng: Không có. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 02/7/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang đưa Đoàn Văn T vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi ngược đãi hoặc hành hạ cha mẹ; Quyết định số 963/QĐ-UB ngày 24/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang đưa Đoàn Văn T vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng, về hành vi ngược đãi vợ.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

## **[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội,

đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

**[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Do bị hại bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

**[5] Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (14x9x6)cm; 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (10x7x6)cm; 01 viên gạch xi măng bị vỡ, kích thước (7x8x5)cm; 01 chậu nhựa có 01 lỗ thủng; 03 đoạn ống nửa khô, kích thước lần lượt: 51cm, 53cm, 67cm; 01 khẩu trang y tế. Xét thấy, đây là vật chứng của vụ án và không có giá trị nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:**

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

**I.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

**II.** Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đoàn Văn T 03 (ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 01/10/2020.

**III.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (14x9x6)cm; 01 viên gạch đất nung bị vỡ, kích thước (10x7x6)cm; 01 viên gạch xi măng bị vỡ, kích thước (7x8x5)cm; 01 chậu nhựa có 01 lỗ thủng; 03 đoạn ống nửa khô, kích thước lần lượt: 51cm, 53cm, 67cm; 01 khẩu trang y tế.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương lập ngày 16/11/2020).*

**IV.** Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**







